

Số: 32 /TTr-CTTH

Di Linh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

“Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Làm giảm vật liệu cháy rừng trồng thuộc công trình phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025”.

Kính gửi: UBND tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v phân bổ dự toán kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh;

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp lập tờ trình đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Làm giảm vật liệu cháy rừng trồng thuộc công trình phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025, trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Phê duyệt dự toán kinh phí.

1. Tên công trình: Làm giảm vật liệu cháy rừng trồng năm 2025.
2. Tổng mức đầu tư: 990.807.348 đồng (Chín trăm chín mươi triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng). *Có dự toán kèm theo.*
3. Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp.
4. Đối tượng, quy mô công trình.

Đối tượng: Rừng trồng non trong giai đoạn nuôi dưỡng từ 05 năm đến 09 năm tuổi, có nguy cơ cháy rừng cao.

Tổng diện tích rừng trồng thông 3 lá mùa khô năm 2025: Xử lý vật liệu cháy toàn bộ diện tích rừng rừng trồng: 73,64 ha/57 lô, trong đó:

- + Rừng trồng năm 2017 (năm thứ 8): 35,80 ha/21 lô;
- + Rừng trồng năm 2018 (năm thứ 7): 5,78 ha/06 lô;
- + Rừng trồng năm 2019 (năm thứ 6): 9,68 ha/09 lô;
- + Rừng trồng năm 2020 (năm thứ 5): 22,38 ha/19 lô.

Tiểu khu 645: 1 khoảnh 2 lô.

Tiểu khu 646B: 2 khoảnh 3 lô

Tiểu khu 666: 7 khoảnh (khoảnh 3,4,5,6,7,9,11), 21 lô.

Tiểu khu 671: 10 khoảnh (khoảnh 2,4,5,6,7,9,10,12,14,15), 27 lô.

Tiểu khu 676: 2 khoảnh (khoảnh 1,2), 3 lô.

Tiểu khu 677: 1 khoảnh (khoảnh 1), 1 lô.

5. Nguồn vốn: từ dự toán kinh phí PCCR mùa khô năm 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh theo QĐ số 90/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Tam Bồ, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

8. Loại, cấp công trình: Công trình phòng cháy.

II. Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tam Hiệp.

2. Tên gói thầu: Làm giảm vật liệu cháy rừng trồng năm 2025.

3. Giá gói thầu: 990.807.348 đồng (*Chín trăm chín mươi triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng*).

4. Tóm tắt công việc chính của gói thầu:

Phát thực bì sát gốc (chiều cao gốc không quá 10cm) và luồng tia cành, nhánh thấp của tán cây;

Dọn sạch vật liệu cháy, thu gom đưa ra khỏi rừng hoặc ở băng trống giữa hàng cây trồng để đốt hoặc chôn lấp;

Vật liệu cháy được gom thành nhiều đống nhỏ, đốt làm nhiều lần; vật liệu cháy vừa héo thì tiến hành đốt ngay, không đợi vật liệu khô hoàn toàn rồi mới đốt; khi đốt phải châm lửa đốt từ đỉnh đống gom xuống hoặc đốt từ hướng ngược gió.

5. Nguồn vốn: từ dự toán kinh phí PCCR mùa khô năm 2025 từ nguồn ngân sách tỉnh theo QĐ số 90/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn

7. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 10 ngày

8. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: tháng 2 năm 2025.

9. Loại hợp đồng: Trọn gói

10. Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.

III. Kiến nghị

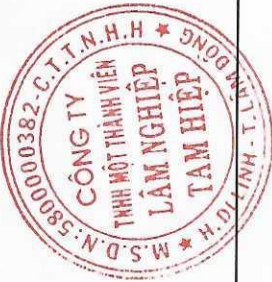
Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, kính đề nghị UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Làm giảm vật liệu cháy rừng trồng thuộc công trình phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2025 để đơn vị có cơ sở thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV, KSV;
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Trường



ĐỊNH MỨC VÀ DỰ TOÁN CHI PHÍ NHÂN CÔNG
CÔNG TRÌNH: LÀM GIÂM VẬT LIỆU CHÁY

TT	Hạng mục chi phí	Mã hiệu ĐM	Đơn vị tính	Định mức	Hệ số K điều chỉnh			Định mức x hệ số K điều chỉnh	Đơn giá nhân công	Cộng (đồng/ha)	Diện tích thực hiện (ha)	Thành tiền (đồng)
					Hệ số nhóm thực bì phát vỡ Kt	Hệ số chuyển đổi cự ly di chuyển	Hệ số chuyển đổi độ dốc					
TỔNG CỘNG												
I	Làm giâm vật liệu cháy rừng Thông trồng sau giai đoạn chăm sóc:											
1	Phát thực bì (đồng/ha)	A-TR.30	Công/ha									
-	Nhóm thực bì 2			12,5	1,00	1,08	1,00	13,50	451.350	6.093.225		
2	Đốt thực bì (đồng/ha)	A-TR.04	Công/ha									
-	Nhóm thực bì 2			15,1	1,00	1,08	1,00	16,31	451.350	7.361.519		
Cộng										13.454.744	73,64	990.807.348